

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày: 25 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Quang Trung
Ông Nguyễn Đình Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tỏ – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Hữu L, sinh ngày 01/03/1999, tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 29/43 L, phường Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu H, sinh năm 1969 và bà Dương Thị Liên H, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: bản án số 147/HSST, ngày 21/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/6/2024; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Danh P, sinh năm 1981; Nơi cư trú: tổ dân phố B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị Kim M; sinh năm 1983; Nơi cư trú: 20 H, thị trấn L, huyện

Đ, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

2. Anh Võ Nam T; sinh năm 1978; Nơi cư trú: 75/04/03 S, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

3. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: số 72 X, phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Văn H; Nơi cư trú: 51 Đ, phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

2. Anh Phạm Đỗ V; Nơi cư trú: 51 Đ, phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hữu L là đối tượng không có nghề nghiệp, không có nơi cư trú cố định. Sáng ngày 20/6/2024, L nảy sinh ý định trộm cắp máy mô tơ tại vườn của anh Lê Danh P tại tiểu khu 145A, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 11 giờ cùng ngày, sau khi biết anh P không có mặt tại vườn, L đã thuê xe ô tô BKS 49C-091... do anh Phạm Văn H điều khiển đi vào vườn của anh P để chở máy mô tơ đi tiêu thụ. Khi thuê anh H, L nói mô tơ này là của gia đình L mang đi Đ để sửa chữa; Anh H tin lời L nên đã cùng con trai anh H là Phạm Đỗ V cùng phụ giúp L tháo 01 (một) mô tơ hiệu HITACHI 11W; 01 (một) mô tơ, 01 đầu xịt PONERSPRAYER FC – 28 FuJima tại vườn của anh P và chở đi Đ cùng với L. Đến cửa hàng điện Cơ Kh tại thị trấn L, huyện Đ, Lộc đã bán 02 mô tơ và 01 đầu tăng áp cho bà Nguyễn Thị Kim M, thu được 3.500.000 đồng. Sau đó, L trả 1.300.000 đồng tiền thuê xe cho anh H rồi cùng anh H đi về Đ, số tiền còn lại L đã tiêu xài cá nhân.

Kết luận số 10/KL-HĐĐGTSTTHS, ngày 28/6/2024 của HĐĐGTS trong TTHS huyện Lạc Dương kết luận: Giá trị của 01 (một) mô tơ hiệu HITACHI 11W là 6.666.700 (sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm đồng); giá trị của 01 (một) mô tơ, 01 đầu xịt PONERSPRAYER FC – 28 FuJima là 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng giá trị là 10.166.700 (mười triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm đồng).

Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc ngày 22/6/2024; biên bản xác định hiện trường ngày 10/8/2024 đã xác định vị trí thực hiện hành vi trộm cắp tài

sản là căn chòi tại vườn của anh Lê Danh P tại tiểu khu 145A, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSLD, ngày 29/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phạm Hữu L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đối với anh Phạm Văn H, Phạm Đỗ V: anh H và V không biết các tài sản anh H và V phụ giúp tháo gỡ và mang đi tiêu thụ là tài sản của người khác, do không biết bị cáo trộm cắp nên anh H và V không đồng phạm với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Đối với bà Nguyễn Thị Kim M và anh Võ Nam T: bà M và anh T không biết những tài sản đã mua lại là tài sản do bị can trộm cắp mà có nên bà M, anh T không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã khai báo ở Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng truy tố và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay như nội dung vụ án được tóm tắt ở trên; Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người bị hại trình bày: Sau khi sự việc xảy ra anh đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và sửa chữa, do vậy anh yêu cầu bị cáo trả cho anh số tiền 3.000.000 (ba triệu đồng) sửa chữa tài sản; đồng thời anh không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Võ Nam T không có yêu cầu bồi thường, đồng thời cũng không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Hữu L về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số 20/CT-VKSLD ngày 29/8/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù; Về hình phạt bổ sung do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng kinh tế, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Lê Danh P số tiền 3.000.000 (ba triệu đồng); Về biện pháp tư pháp khác: Buộc bị cáo nộp lại số tiền 2.200.000 (hai triệu hai trăm ngàn đồng) thu lợi bất chính để sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của chứng cứ, tài liệu và các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các chứng cứ, tài liệu được thu thập và cung cấp theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; Xét thấy trong quá trình điều tra đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án; Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Tại phiên tòa hôm nay căn cứ vào kết luận số 10/KL-HĐDGTSTTHS, ngày 28/6/2024 của HĐDGTST trong TTHS huyện Lạc Dương kết luận: Giá trị của 01 (một) mô tơ hiệu HITACHI 11W là 6.666.700 (sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm đồng); giá trị của 01 (một) mô tơ, 01 đầu xịt PONERSPRAYER FC – 28 Fujiima là 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn đồng), Tổng giá trị là 10.166.700 (mười triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm đồng); cũng như lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các dấu hiệu cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 20/CT-VKS�D ngày 29/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phạm Hữu L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; do vậy cũng cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về quyết định hình phạt: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ bị cáo biết rõ tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nếu ai xâm phạm không được sự đồng ý của chủ sở hữu sẽ bị pháp luật trừng trị thích đáng; trong khi đó bị cáo là người có sức khỏe, có thể dùng sức khỏe của mình để tạo ra của cải, vật chất phục vụ cho nhu cầu cuộc sống của bản thân bị cáo, nhưng bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương; Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và xét thấy cần thiết phải áp dụng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời mang tính phòng ngừa chung cho xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng kinh tế, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Lê Danh P số tiền 3.000.000 (ba triệu đồng) sửa chữa tài sản do bị cáo trộm cắp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Võ Nam T không có yêu cầu bồi thường, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Kim M và Nguyễn Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình điều tra không có yêu cầu bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Dương đã tạm giữ 01 (một) mô tơ hiệu HITACHI 11W; 01 (một) mô tơ, 01 đầu xịt PONERSPRAYER FC – 28 FuJima; 01 (một) tô vít màu xanh, dài 10,5cm; 01 (một) cờ lê màu bạc, dài 23cm; 01 (một) mỏ lết màu bạc dài 30cm. Sau khi xác minh Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Dương đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định.

Về biện pháp tư pháp khác: Buộc bị cáo nộp lại số tiền 2.200.000 (hai triệu hai trăm ngàn đồng) thu lợi bất chính để sung ngân sách Nhà nước.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hữu L 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Lê Danh P số tiền 3.000.000 (ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 46, Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 2.200.000 (hai triệu hai trăm ngàn đồng) thu lợi bất chính để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo; Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- CQĐT, Công an huyện Lạc Dương;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phúc

